

Số: 234 /BVDL-KD
V/v yêu cầu báo giá hàng hóa

Nghệ An, ngày 19 tháng 09 năm 2025

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Căn cứ Luật đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023 do Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp thứ 5 ban hành;

Căn cứ Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu;

Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/06/2025 sửa đổi Luật Đấu thầu; Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư; Luật Hải quan; Luật Thuế giá trị gia tăng; Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; Luật Đầu tư; Luật Đầu tư công; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định 214/2025/NĐ-CP ngày 04/08/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định 114/2024/NĐ-CP ngày 15/09/2024 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng Tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 22/2024/TT-BKHĐT ngày 17/11/2024 của Bộ kế hoạch và đầu tư về việc Hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 22/2024/NQ-HĐND ngày 06/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An về việc quy định thẩm quyền quyết định quản lý, sử dụng tài sản công; thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng khoa học và cán bộ chủ chốt ngày 15/09/2025 của Bệnh viện Da liễu Nghệ An về việc mua sắm các mặt hàng hóa chất sử dụng cho máy huyết học và máy sinh hóa phục vụ công tác khám, chữa bệnh và thuê dịch vụ xét nghiệm của Bệnh viện Da liễu Nghệ An;



Bệnh viện Da liễu Nghệ An có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu thuộc dự toán chi thường xuyên, với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Da liễu Nghệ An.
2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Khoa Dược - Vật tư y tế, Bệnh viện Da liễu Nghệ An.
3. Cách thức tiếp nhận báo giá:
 - Nhận trực tiếp tại địa chỉ: 130 Lê Hồng Phong - phường Trường Vinh - tỉnh Nghệ An
 - Nhận qua email: donduocbvtp@gmail.com
4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ ngày 19 tháng 09 năm 2025 đến trước 17h ngày 29 tháng 09 năm 2025

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục hàng hóa: *(chi tiết tại phụ lục 01 kèm theo)*
2. Mẫu báo giá: *(Phụ lục 02 kèm theo).*
3. *Đơn vị gửi báo giá phải đảm bảo điều kiện hỗ trợ máy sinh hóa và máy huyết học cho Bệnh viện da liễu Nghệ An trong thời gian sử dụng hóa chất.*

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc (để b/c);
- Đăng tải website Bệnh viện;
- Lưu: VT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Thái Dũng





PHỤ LỤC 01

DANH MỤC HÀNG HÓA YÊU CẦU CHÀO GIÁ

(Ban hành kèm theo Công văn số 234 BV/DL-KD ngày 19/09/2025 của Bệnh viện Đa Liễu Nghệ An)

TT	Tên hàng hóa	Đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến
I. Hóa chất huyết học					
1	Dung dịch dùng để pha loãng sử dụng cho máy huyết học	Công dụng: Dung dịch dùng để pha loãng sử dụng cho máy huyết học Bảo quản: ở 1 - 30 độ C Sau khi mở nắp ổn định trong vòng 60 ngày Thành phần: Sodium Chlorride 6.38 g/l, Boric Acid 1 g/l, Sodium Tetraborate 0.2 g/l, EDTA-2K 0.2 g/l	1x20L/Hộp	Hộp	30
2	Hóa chất rửa máy huyết học	Công dụng: được sử dụng như một chất tẩy rửa có tính kiềm mạnh để loại bỏ các thuốc thử ly giải, dư lượng tế bào và các protein trong máu còn lại trong hệ thống thủy lực của máy xét nghiệm huyết học tự động. Bảo quản ở 1 - 30 độ C, nơi tối, tránh ánh sáng mặt trời trực tiếp Sau khi mở nắp ổn định trong vòng 60 ngày	1x50ml/Hộp	Hộp	3
3	Dung dịch ly giải hồng cầu	Công dụng: là một thuốc thử ly giải hồng cầu, được sử dụng để xác định chính xác số lượng bạch cầu, phân tích sự phân bố theo kích thước của 3 thành phần bạch cầu và đo hàm lượng hemoglobin. Bảo quản: 2 - 35 độ C Sau khi mở nắp ổn định trong vòng 90 ngày Thành phần: Organic quaternary ammonium salt 8,5g/L và sodium chloride 0.6g/L	3x500ml/Hộp	Hộp	12
4	Bộ hóa chất kiểm chuẩn máy xét nghiệm huyết học tự động 3 thành phần mức thấp, mức cao, mức trung bình	Chất chuẩn máy xét nghiệm huyết học với bằng giá trị ≥ 22 thông số báo cáo Công dụng: vật liệu kiểm soát huyết học chủ yếu dùng trong kiểm soát chất lượng nội bộ phòng xét nghiệm trên các thành phần máu bằng những phương pháp tự động, bán tự động hoặc thủ công Bảo quản: từ 2 - 8 độ C Sau khi mở nắp ổn định trong vòng 7 ngày Thành phần: chứa tế bào hồng cầu người được ổn định, tế bào bạch cầu động vật có vú được ổn định và thành phần tiểu cầu trong chất bảo quản. Tiêu chuẩn FDA	1x1.5 ml; 1x1.5 ml; 1x1.5 ml;/ Bộ	Bộ	2
II. Hóa chất sinh hóa					
1	Thuốc thử xét nghiệm định lượng Glucose	- Dùng để định lượng Glucose trong máu toàn phần, huyết thanh người, huyết tương người. - Thành phần: Enzyme Reagent 4 x 100 ml Phosphate buffer (pH 7.5) 100 mmol/l 4-Aminoantipyrine 0.25 mmol/l	[RGT] 4 x 100ml; [STD] 1x3ml	Hộp	9

TT	Tên hàng hóa	Đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến
		Phenol 0.75 mmol/l Glucose oxidase ≥ 15 KU/l Peroxidase ≥ 1.5 KU/l Mutarotase > 0.1 KU/l Sodium azide 0.095 % [STD] Standard 1 x 3 ml Glucose 100 mg/dl or 5.55 mmol/l - Khoảng tuyến tính: lên đến 400 mg/dl (22.2 mmol/l) - Độ chính xác: CV (%) (của độ tái lập): ≤ 3.89 - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, CE.			
2	Thuốc thử xét nghiệm định lượng GOT(ASAT)	- Dùng để định lượng GOT (aspartate aminotransferase) trong huyết thanh và huyết tương người. - Thành phần: [BUF] Buffer / Enzyme reagent TRIS buffer (pH 7.9) 100 mmol/l L-aspartate 300 mmol/l LDH ≥ 1.13 kU/l MDH ≥ 0.75 kU/l Sodium azide 0.095 % [SUB] Substrate 2-oxoglutarate 60 mmol/l NADH 0.9 mmol/l Sodium azide 0.095 % - Khoảng tuyến tính: lên đến 600 U/l - Độ chính xác: CV (%) (của độ tái lập): ≤ 3.79 - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, CE.	[BUF] 8 x 40 ml; [SUB] 8 x 10ml	Hộp	9
3	Thuốc thử xét nghiệm định lượng GPT(ALAT)	- Dùng để định lượng GPT (alanine aminotransferase) trong huyết thanh và huyết tương người. - Thành phần: [BUF] Buffer / Enzyme reagent TRIS buffer (pH 7.4) 125 mmol/l L-alanine 625 mmol/l LDH ≥ 1.5 kU/l Sodium azide 0.095 % [SUB] Substrate 2-oxoglutarate 75 mmol/l NADH 0.9 mmol/l Sodium azide 0.095 % - Khoảng tuyến tính: lên đến 500 U/l	[BUF] 8 x 40 ml; [SUB] 8 x 10ml	Hộp	9



TT	Tên hàng hóa	Đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến
		- Độ chính xác: CV (%) (của độ tái lập): ≤ 4.3 - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, CE.			
4	Thuốc thử xét nghiệm định lượng Cholesterol	- Dùng để định lượng Cholesterol trong huyết thanh người và huyết tương người - Thành phần: [RGT] 4 x 100 ml Enzyme reagent Phosphate buffer (pH 6.5) 30 mmol/l 4-Aminoantipyrine 0.3 mmol/l Phenol 5 mmol/l Peroxidase ≥ 5 KU/l Cholesterol esterase ≥ 150 U/l Cholesterol oxidase ≥ 100 U/l Sodium azide 0.05 % [STD] 3 ml Standard Cholesterol 200 mg/dl or 5.17 mmol/l Sodium azide 0.095 % * Khoảng tuyến tính: lên đến 750 mg/dl - Độ chính xác: CV (%) (của độ tái lập): ≤ 0.9 - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, CE.	[RGT] 4 x 100 ml; [STD] 1x3 ml	Hộp	8
5	Thuốc thử xét nghiệm định lượng Uric acid	- Được dùng để định lượng Uric Acid trong huyết thanh người, huyết tương được chống đông bằng Heparin hoặc EDTA và nước tiểu. - Thành phần: [RGT] 4 x 100 ml Enzyme reagent Phosphate buffer (pH 7.5) 50 mmol/l 4-Aminophenazone 0.3 mmol/l DCHBS 4 mmol/l Uricase ≥ 200 U/l Peroxidase ≥ 1000 U/l [STD] 3 ml Standard Uric acid 8 mg/dl or 476 μ mol/l Sodium azide 0.095 % - Khoảng tuyến tính: Lên đến 20 mg/dl (1190 μ mol/l) - Độ chính xác: CV (%) (của độ tái lập): ≤ 4.69 - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, CE.	[RGT] 4 x 100 ml; [STD]: 1x 3ml	Hộp	8
6	Thuốc thử xét nghiệm định lượng Urea	- Dùng để định lượng Urea trong huyết thanh, nước tiểu và huyết tương người. - Thành phần: [ENZ] 8 x 40 ml Enzymes Tris buffer (pH 7.8) 125 mmol/l ADP 0.88 mmol/l Urease ≥ 20 KU/l	[ENZ] 8 x 40 ml; [SUB] 8 x 10 ml; [STD] 1 x 3 ml	Hộp	8



TT	Tên hàng hóa	Đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến
		GLDH ≥ 0.3 kU/l Sodium Azide 0.095 % [SUB] 8 x 10 ml Substrate 2-oxoglutarate 25 mmol/l NADH 1.25 mmol/l Sodium Azide 0.095 % [STD] 1 x 3 ml Standard Urea 80 mg/dl or 13.3 mmol/l Sodium Azide 0.095 % - Khoảng tuyến tính: lên đến 300 mg/dl (50 mmol/l) - Độ chính xác: CV (%) (của độ tái lặp): ≤ 4.08 - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, CE.			
7	Vật liệu kiểm soát xét nghiệm định lượng các thông số sinh hóa mức bình thường (thấp)	- Được sử dụng để kiểm soát độ chính xác và độ lặp lại cho các xét nghiệm sinh hóa. - Thành phần: Dạng đông khô, có nguồn gốc từ huyết thanh người. - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, CE.	6 x 5 ml	Hộp	3
8	Vật liệu kiểm soát xét nghiệm định lượng các thông số sinh hóa mức bệnh lý (cao)	- Được sử dụng để kiểm soát độ chính xác và độ lặp lại cho các xét nghiệm sinh hóa. - Thành phần: Dạng đông khô, có nguồn gốc từ huyết thanh người. - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, CE.	6 x 5 ml	Hộp	3
9	Chất hiệu chuẩn xét nghiệm định lượng các thông số sinh hóa	- Dùng để hiệu chuẩn cho các xét nghiệm sinh hóa dùng trên máy phân tích sinh hóa. - Thành phần: Dạng đông khô, có nguồn gốc từ huyết thanh người. - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, CE.	4 x 5 ml	Hộp	2
10	Hóa chất rửa cho máy sinh hóa	- Dung dịch rửa máy xét nghiệm sinh hoá. - Thành phần bao gồm: Sodium Hydroxide < 2%; Polyethylene glycol (PEG), Sodium lauryl ether sulfate (SLES), nước, phụ gia an toàn khác. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485. - Quy cách đóng gói: Can ≥ 5 Lit	5 lít	Can	7
Tổng cộng: 14 Mặt hàng.					

PHỤ LỤC 02

BÁO GIÁ(1)

Kính gửi: Bệnh viện Da liễu Nghệ An

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Da Liễu Nghệ An, chúng tôi.... [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các hàng hóa như sau:

1. Báo giá cho các hàng hóa và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục hàng hóa	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾	Đặc tính kỹ thuật	Mã HS ⁽⁴⁾ (nếu có)	Năm sản xuất ⁽⁵⁾	Xuất xứ ⁽⁶⁾	Số lượng/ khối lượng ⁽⁷⁾	Đơn giá ⁽⁸⁾ (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽⁹⁾ (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹⁰⁾ (VND)	Thành tiền ⁽¹¹⁾ (VND)
1											
2											
n	...										

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng:..... ngày, kể từ ngày.... tháng.... năm.... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày... tháng... năm...

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các hàng hóa nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng.... năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp⁽¹²⁾

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.

(5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.



(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

